

TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

THỜI KHÓA BIỂU KHỐI 9 (ÁP DỤNG TỪ 01/3/2021)

Trường THCS Tân Bình  
THỜI KHÓA BIỂU SỐ 4  
(Từ 01/03/2021)

- Tên lớp : 9/1  
- Chủ nhiệm : Nguyễn Thanh Hào

| SÁNG  |    | T2        | T3        | T4        | T5      | T6        | T7      |
|-------|----|-----------|-----------|-----------|---------|-----------|---------|
|       | S1 | Chào cờ   | Sinh học  | Ngoại ngữ | Ngữ văn | Ngữ văn   | Ngữ văn |
|       | S2 | SHL       | Vật lí    | Sinh học  | Hóa học | Lịch Sử   | GDCD    |
|       | S3 | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Âm nhạc   | Toán    | Toán      |         |
|       | S4 | Toán      | Ngữ văn   | Địa Lí    | Lịch Sử | Toán      |         |
|       | S5 | Hóa học   | Ngữ văn   | Toán      | Vật lí  | Công nghệ |         |
| CHIỀU | C1 |           |           |           |         |           |         |
|       | C2 |           | Tin học   |           |         |           |         |
|       | C3 |           | Tin học   |           |         |           |         |
|       | C4 |           | Thể dục   |           |         |           |         |
|       | C5 |           | Thể dục   |           |         |           |         |

Trường THCS Tân Bình  
THỜI KHÓA BIỂU SỐ 4  
(Từ 01/03/2021)

- Tên lớp : 9/2  
- Chủ nhiệm : Bùi Thị Ái Linh

| SÁNG  |    | T2       | T3        | T4        | T5      | T6      | T7        |
|-------|----|----------|-----------|-----------|---------|---------|-----------|
|       | S1 | Chào cờ  | Âm nhạc   | Công nghệ | Toán    | Toán    | Ngoại ngữ |
|       | S2 | SHL      | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Toán    | Địa Lí  | Ngữ văn   |
|       | S3 | Hóa học  | Vật lí    | Toán      | Lịch Sử | Vật lí  |           |
|       | S4 | Sinh học | Hóa học   | Toán      | Ngữ văn | Ngữ văn |           |
|       | S5 | Lịch Sử  | GDCD      | Sinh học  | Ngữ văn | Ngữ văn |           |
| CHIỀU | C1 |          |           |           |         |         |           |
|       | C2 |          |           |           |         |         | Tin học   |
|       | C3 |          |           |           |         |         | Tin học   |
|       | C4 |          |           |           |         |         | Thể dục   |
|       | C5 |          |           |           |         |         | Thể dục   |

Trường THCS Tân Bình  
THỜI KHÓA BIỂU SỐ 4  
(Từ 01/03/2021)

- Tên lớp : 9/3  
- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Ngọc Oanh

| SÁNG  |    | T2        | T3        | T4        | T5       | T6      | T7        |
|-------|----|-----------|-----------|-----------|----------|---------|-----------|
|       | S1 | Chào cờ   | Ngữ văn   | Âm nhạc   | Toán     | Toán    | GDCD      |
|       | S2 | SHL       | Ngữ văn   | Lịch Sử   | Toán     | Toán    | Ngoại ngữ |
|       | S3 | Sinh học  | Vật lí    | Ngoại ngữ | Sinh học | Vật lí  |           |
|       | S4 | Lịch Sử   | Công nghệ | Toán      | Ngữ văn  | Ngữ văn |           |
|       | S5 | Ngoại ngữ | Hóa học   | Địa Lí    | Ngữ văn  | Hóa học |           |
| CHIỀU | C1 |           |           |           |          |         |           |
|       | C2 |           | Thể dục   |           |          |         |           |
|       | C3 |           | Thể dục   |           |          |         |           |
|       | C4 |           | Tin học   |           |          |         |           |
|       | C5 |           | Tin học   |           |          |         |           |

Trường THCS Tân Bình  
THỜI KHÓA BIỂU SỐ 4  
(Từ 01/03/2021)

- Tên lớp : 9/4  
- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Liên Châu

| SÁNG  |    | T2        | T3        | T4        | T5        | T6      | T7      |
|-------|----|-----------|-----------|-----------|-----------|---------|---------|
|       | S1 | Chào cờ   | Sinh học  | GDCD      | Âm nhạc   | Lịch Sử | Hóa học |
|       | S2 | SHL       | Vật lí    | Sinh học  | Ngữ văn   | Hóa học | Ngữ văn |
|       | S3 | Toán      | Ngữ văn   | Lịch Sử   | Ngữ văn   | Toán    |         |
|       | S4 | Toán      | Ngữ văn   | Toán      | Ngoại ngữ | Địa Lí  |         |
|       | S5 | Công nghệ | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Toán      | Vật lí  |         |
| CHIỀU | C1 |           |           |           |           |         |         |
|       | C2 | Thể dục   |           |           |           |         |         |
|       | C3 | Thể dục   |           |           |           |         |         |
|       | C4 | Tin học   |           |           |           |         |         |
|       | C5 | Tin học   |           |           |           |         |         |

**Trường THCS Tân Bình**  
**THỜI KHÓA BIỂU SỐ 4**  
**(Từ 01/03/2021)**

- Tên lớp : 9/5  
- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Thanh Nhân

|       |    | T2      | T3        | T4        | T5        | T6      | T7      |
|-------|----|---------|-----------|-----------|-----------|---------|---------|
| SÁNG  | S1 | Chào cờ | Ngữ văn   | Địa Lí    | Ngữ văn   | Vật lí  | Ngữ văn |
|       | S2 | SHL     | Ngữ văn   | Công nghệ | Vật lí    | Toán    | Toán    |
|       | S3 | Ngữ văn | Ngoại ngữ | Lịch Sử   | Ngoại ngữ | Hóa học |         |
|       | S4 | Toán    | Ngoại ngữ | Toán      | Âm nhạc   | GDCD    |         |
|       | S5 | Toán    | Sinh học  | Sinh học  | Hóa học   | Lịch Sử |         |
| CHIỀU | C1 |         |           |           |           |         |         |
|       | C2 |         |           |           | Tin học   |         |         |
|       | C3 |         |           |           | Tin học   |         |         |
|       | C4 |         |           |           | Thể dục   |         |         |
|       | C5 |         |           |           | Thể dục   |         |         |

**Trường THCS Tân Bình**  
**THỜI KHÓA BIỂU SỐ 4**  
**(Từ 01/03/2021)**

- Tên lớp : 9/7  
- Chủ nhiệm : Đỗ Việt Hùng

|       |    | T2      | T3        | T4        | T5      | T6      | T7        |
|-------|----|---------|-----------|-----------|---------|---------|-----------|
| SÁNG  | S1 | Chào cờ | Hóa học   | Toán      | Vật lí  | GDCD    | Ngoại ngữ |
|       | S2 | SHL     | Sinh học  | Toán      | Ngữ văn | Địa Lí  | Toán      |
|       | S3 | Ngữ văn | Âm nhạc   | Sinh học  | Ngữ văn | Lịch Sử |           |
|       | S4 | Ngữ văn | Vật lí    | Ngoại ngữ | Toán    | Hóa học |           |
|       | S5 | Toán    | Ngoại ngữ | Công nghệ | Lịch Sử | Ngữ văn |           |
| CHIỀU | C1 |         |           |           |         |         |           |
|       | C2 |         |           |           | Thể dục |         |           |
|       | C3 |         |           |           | Thể dục |         |           |
|       | C4 |         |           |           | Tin học |         |           |
|       | C5 |         |           |           | Tin học |         |           |

**Trường THCS Tân Bình**  
**THỜI KHÓA BIỂU SỐ 4**  
**(Từ 01/03/2021)**

- Tên lớp : 9/6  
- Chủ nhiệm : Trần Thị Thu Hà

|       |    | T2        | T3        | T4        | T5        | T6      | T7      |
|-------|----|-----------|-----------|-----------|-----------|---------|---------|
| SÁNG  | S1 | Chào cờ   | Ngữ văn   | Toán      | Ngữ văn   | Địa Lí  | Toán    |
|       | S2 | SHL       | Ngữ văn   | Toán      | Ngữ văn   | GDCD    | Hóa học |
|       | S3 | Vật lí    | Sinh học  | Sinh học  | Âm nhạc   | Hóa học |         |
|       | S4 | Ngữ văn   | Vật lí    | Công nghệ | Lịch Sử   | Toán    |         |
|       | S5 | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Lịch Sử   | Ngoại ngữ | Toán    |         |
| CHIỀU | C1 |           |           |           |           |         |         |
|       | C2 |           |           | Tin học   |           |         |         |
|       | C3 |           |           | Tin học   |           |         |         |
|       | C4 |           |           | Thể dục   |           |         |         |
|       | C5 |           |           | Thể dục   |           |         |         |

**Trường THCS Tân Bình**  
**THỜI KHÓA BIỂU SỐ 4**  
**(Từ 01/03/2021)**

- Tên lớp : 9/8  
- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Diễm Phương

|       |    | T2      | T3        | T4        | T5       | T6        | T7      |
|-------|----|---------|-----------|-----------|----------|-----------|---------|
| SÁNG  | S1 | Chào cờ | Ngoại ngữ | Lịch Sử   | Lịch Sử  | Hóa học   | Ngữ văn |
|       | S2 | SHL     | Ngoại ngữ | Âm nhạc   | Sinh học | Vật lí    | Ngữ văn |
|       | S3 | Ngữ văn | Ngữ văn   | Địa Lí    | Hóa học  | GDCD      |         |
|       | S4 | Vật lí  | Ngữ văn   | Toán      | Toán     | Công nghệ |         |
|       | S5 | Toán    | Sinh học  | Ngoại ngữ | Toán     | Toán      |         |
| CHIỀU | C1 |         |           |           |          |           |         |
|       | C2 |         |           | Thể dục   |          |           |         |
|       | C3 |         |           | Thể dục   |          |           |         |
|       | C4 |         |           | Tin học   |          |           |         |
|       | C5 |         |           | Tin học   |          |           |         |

**Trường THCS Tân Bình**  
**THỜI KHÓA BIỂU SỐ 4**  
**(Từ 01/03/2021)**

- Tên lớp : 9/9  
- Chủ nhiệm : Lê Thị Thanh Phương

|       |    | T2        | T3        | T4        | T5      | T6      | T7        |
|-------|----|-----------|-----------|-----------|---------|---------|-----------|
| SÁNG  | S1 | Chào cờ   | Ngoại ngữ | Lịch Sử   | Toán    | Ngữ văn | Ngữ văn   |
|       | S2 | SHL       | Âm nhạc   | GDCD      | Toán    | Ngữ văn | Ngoại ngữ |
|       | S3 | Ngữ văn   | Hóa học   | Công nghệ | Hóa học | Địa Lí  |           |
|       | S4 | Ngữ văn   | Sinh học  | Sinh học  | Vật lí  | Toán    |           |
|       | S5 | Ngoại ngữ | Vật lí    | Toán      | Lịch Sử | Toán    |           |
| CHIỀU | C1 |           |           |           |         |         |           |
|       | C2 |           |           |           |         | Tin học |           |
|       | C3 |           |           |           |         | Tin học |           |
|       | C4 |           |           |           |         | Thể dục |           |
|       | C5 |           |           |           |         | Thể dục |           |

**Trường THCS Tân Bình**  
**THỜI KHÓA BIỂU SỐ 4**  
**(Từ 01/03/2021)**

- Tên lớp : 9/11  
- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Xuân Huỳnh

|       |    | T2          | T3        | T4        | T5          | T6        | T7   |
|-------|----|-------------|-----------|-----------|-------------|-----------|------|
| SÁNG  | S1 | Chào cờ     | Hóa học   | Sinh học  | Hóa học     | Địa Lí    | Toán |
|       | S2 | SHL         | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Lịch Sử     | Vật lí    | Toán |
|       | S3 | Lịch Sử     | Sinh học  | Ngoại ngữ | Vật lí      | Công nghệ |      |
|       | S4 | Ngữ văn     | GDCD      | Âm nhạc   | Ngữ văn     | Toán      |      |
|       | S5 | Ngữ văn     | Ngữ văn   | Toán      | Ngữ văn     | Toán      |      |
| CHIỀU | C1 |             |           |           |             |           |      |
|       | C2 | TC. Anh Văn |           |           |             | Thể dục   |      |
|       | C3 | TC. Anh Văn |           |           |             | Thể dục   |      |
|       | C4 | TC. Anh Văn |           |           | TC. Anh Văn | Tin học   |      |
|       | C5 |             |           |           | TC. Anh Văn | Tin học   |      |

**Trường THCS Tân Bình**  
**THỜI KHÓA BIỂU SỐ 4**  
**(Từ 01/03/2021)**

- Tên lớp : 9/10  
- Chủ nhiệm : Lê Thụy Trúc Quyên

|       |    | T2      | T3          | T4        | T5          | T6      | T7      |
|-------|----|---------|-------------|-----------|-------------|---------|---------|
| SÁNG  | S1 | Chào cờ | Vật lí      | Sinh học  | Hóa học     | Vật lí  | Toán    |
|       | S2 | SHL     | Hóa học     | Địa Lí    | Âm nhạc     | Ngữ văn | Ngữ văn |
|       | S3 | Toán    | Ngữ văn     | Toán      | Lịch Sử     | Ngữ văn |         |
|       | S4 | Toán    | Sinh học    | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ   | Lịch Sử |         |
|       | S5 | Ngữ văn | Công nghệ   | Ngoại ngữ | Toán        | GDCD    |         |
| CHIỀU | C1 |         |             |           |             |         |         |
|       | C2 |         | TC. Anh Văn |           | TC. Anh Văn |         | Thể dục |
|       | C3 |         | TC. Anh Văn |           | TC. Anh Văn |         | Thể dục |
|       | C4 |         | TC. Anh Văn |           |             |         | Tin học |
|       | C5 |         |             |           |             |         | Tin học |